

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường tăng điểm nhẹ trên cả 2 sàn với thanh khoản giảm nhẹ

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL có diễn biến trái chiều

[Thông tin cổ phiếu]

Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Cập nhật giá dầu

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế đã mở, kỳ vọng thị trường hướng lên vùng cản kế tiếp tại 980 (+/-5).

06/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	963.56	+0.03
VN30	880.43	+0.13
HĐTL VN30	884.70	-0.03
HNXIndex	102.50	+0.13
HNX30	180.35	+0.49
UPCoM	55.92	+0.11
USD/VNĐ	VND23,177	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.50	-1
Lãi suất qua đêm (%)	3.89	+1
Dầu (WTI, \$)	58.43	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,474.83	-0.08



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 963.56 (+0.03%)
KLGD (triệu CP) 156.4 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 167.0 (-7.6%)

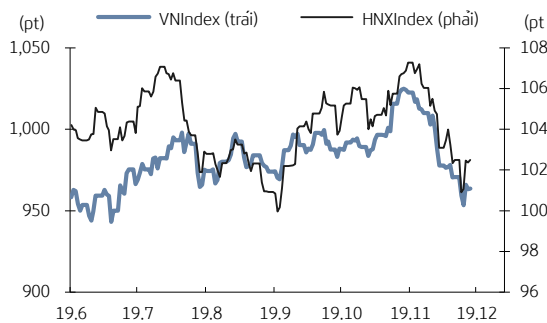
HNXIndex 102.50 (+0.13%)
KLGD (triệu CP) 20.1 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 7.5 (-23.0%)

UPCoM 55.92 (+0.11%)
KLGD (triệu CP) 8.3 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 3.1 (-30.1%)

ĐTNN mua ròng (triệu US\$) -1.3

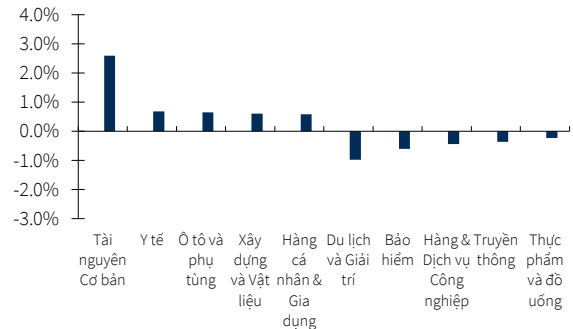
Thị trường tăng điểm nhẹ trên cả 2 sàn với thanh khoản giảm nhẹ và độ rộng thị trường ở trạng thái tương đối cân bằng. Chỉ số VNIndex biến động lành tính trên mốc tham chiếu trong phần lớn phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung với VIC, VCB, SAB... tăng điểm nhẹ. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 16 mã tăng và 9 mã giảm điểm. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao đột ngột tăng mạnh trong phiên hôm nay với các mã tăng trần như FIT, KLF, HAI, TSC...

VN Index & HNX Index



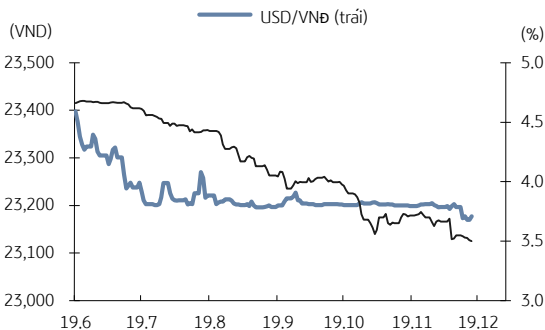
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



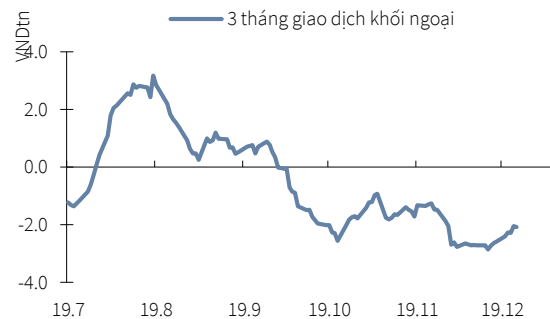
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

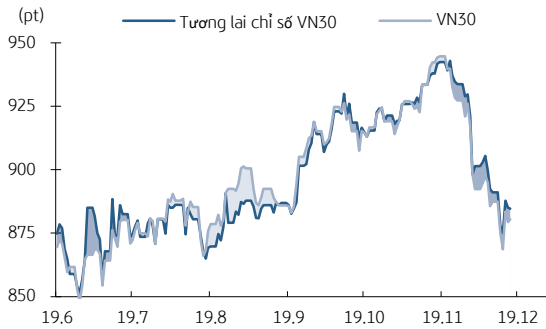
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **880.43 (+0.13%)**
VN30 tương lai **884.7 (-0.03%)**
Mở cửa **885.6**
Cao nhất **888.6**
Thấp nhất **884.2**

Hợp đồng **37,191 (-47.4%)**
KL HĐ mở OI **19,008 (+0.0%)**

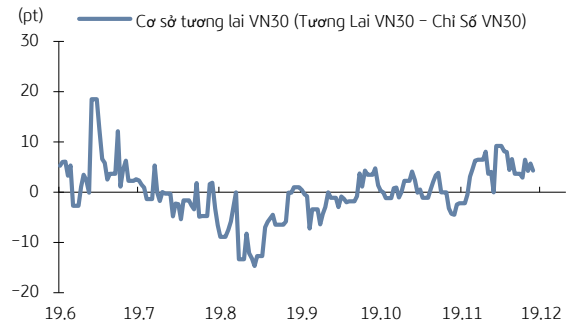
Các HĐTL có diễn biến trái chiều với HĐ F1912 và F2006 giảm điểm, trong khi HĐ F2001 và F2003 tăng điểm. Thanh khoản các HĐTL giảm xuống mức thấp, tập trung chủ yếu ở HĐ F1912. Khối lượng HĐ mở cũng giảm nhẹ. Chênh lệch giữa các HĐ và chỉ số VN30 thu hẹp lại, mặc dù vẫn duy trì ở mức cao (4-13 điểm)

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



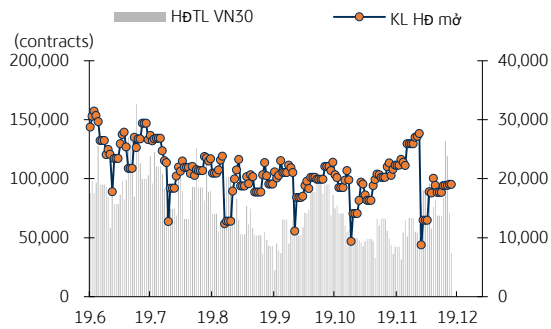
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



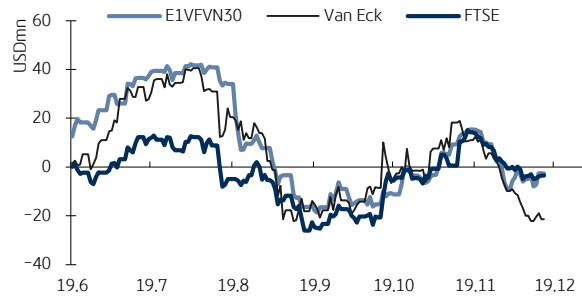
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

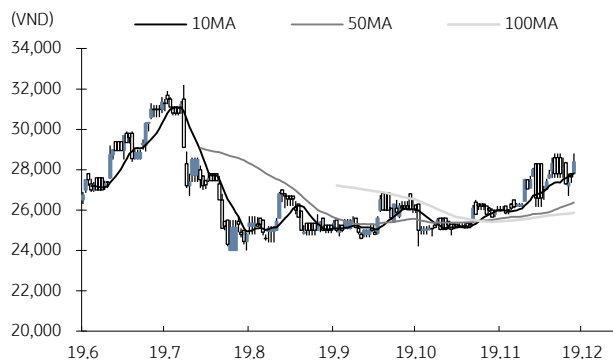
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

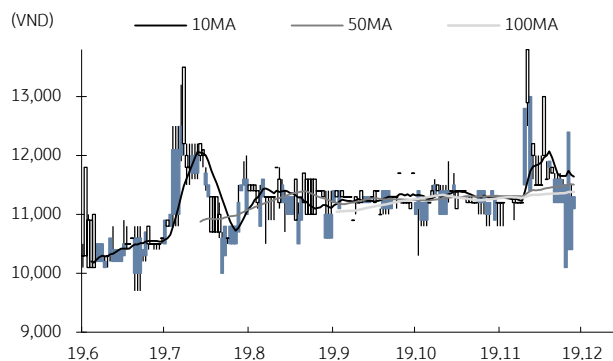
Nhiệt điện Phả Lại (PPC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- Cổ phiếu PPC tăng 2.7% lên mức 28,400 VNĐ/cp.
- Với lợi nhuận 3 quý đầu năm đã vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm, PPC mới đây đã công bố Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức cho năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, tương ứng 1,500 đồng/cp, tương đương mức chi trả gần 481 tỷ đồng, thanh toán vào ngày 10/01/2020.
- Với việc nắm giữ 24% cổ phần ở PPC, sắp tới REE sẽ nhận được số tiền cổ tức chi trả lên tới xấp xỉ 116 tỷ đồng.

Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- Cổ phiếu QTP giảm -0.9% xuống mức 11,100 VNĐ/cp.
- Phiên đấu giá cổ phần QTP của SCIC diễn ra không thành công do không có nhà đầu tư tham gia. Nguyên nhân được lý giải do mức giá khởi điểm đưa ra 23,800 đồng/cp, cao gấp 2 lần mức giá cổ phiếu này đang giao dịch (10,000 -13,000 đồng/cp trong 6 tháng gần đây).

06/12/2019

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Cập nhật giá dầu

Cơ hội phục hồi

Giá dầu thế giới đang có những phiên tăng mạnh, với giá dầu WTI của Mỹ giao dịch gần mức cao nhất trong vòng 2 tháng

Kỳ vọng vào OPEC+

- Các thành viên OPEC, đặc biệt là Ả Rập Saudi, đang cho thấy động thái tích cực tìm kiếm một thỏa thuận cắt giảm nguồn cung dầu mới sau khi thỏa thuận cũ, cắt giảm 1.2 triệu thùng/ngày sẽ hết hạn vào cuối tháng 3/2020. Một số nguồn tin đáng tin cậy cho rằng tổ chức này nhiều khả năng sẽ đồng ý cắt thêm 500,000 thùng/ngày và khiến cho thỏa thuận mới sẽ ở mức 1.7 triệu thùng/ngày, nhiều hơn kỳ vọng của giới đầu tư (1.6 triệu thùng/ngày).
- Nga có thể là quân bài khó lường bởi họ đã không tuân thủ đúng với thỏa thuận trước đó. Tuy nhiên, với mối quan hệ chiến lược trên nhiều mặt giữa Nga, Ả Rập Saudi và các nước OPEC, chúng tôi cho rằng triển vọng đạt được thỏa thuận là tích cực. Trong kịch bản tích cực, nếu thỏa thuận OPEC và đàm phán Mỹ - Trung giai đoạn 1 đạt được, giá dầu thế giới có thể giữ ở trên mức \$60/thùng, hiện đang là mức trung bình của năm 2019.
- Ngoài ra, Theo EIA, tồn kho của Mỹ đã giảm mạnh 4.9 triệu thùng trong tuần trước, vượt xa kỳ vọng giảm ở mức 1.9 triệu thùng của giới đầu tư. Tâm lý thị trường đang diễn biến khá tích cực khi các quỹ đầu cơ (Hedge Fund) đã bắt đầu gia tăng mua trở lại hợp đồng tương lai dầu.

Cổ phiếu dầu khí giao dịch ở vùng giá hấp dẫn

- Giá dầu đã trải qua nhịp hồi phục đáng kể từ giai đoạn đầu tháng 10. Trong đó, giá dầu WTI đã tăng 14%, hiện giao dịch ở mức 58.3 USD/thùng, áp sát mức cao nhất trong hơn 2 tháng trở lại đây. Thỏa thuận cuối cùng của OPEC sẽ được công bố vào cuối tuần này kỳ vọng sẽ thúc đẩy giá dầu giao dịch ở các mốc cao hơn.
- Trong khi đó, nhóm cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD, PVS...) hiện vẫn giao dịch quanh mức thấp của năm 2019. Mặc dù hoạt động SXKD của nhóm doanh nghiệp này chưa thực sự thuận lợi, tuy nhiên chúng tôi cho rằng giai đoạn khó khăn nhất đã qua đi. Trong dài hạn (2-3 năm tới), với kế hoạch triển khai hàng loạt các dự án dầu khí của PVN (Sao Vàng Đại Nguyệt - giai đoạn 2, Sư Tử Trắng - giai đoạn 2, Cá Voi Xanh, Lô B Omon...) kết hợp với kỳ vọng vào đà hồi phục của giá dầu, chúng tôi cho rằng nhóm doanh nghiệp dầu khí đã ở điểm mua phù hợp cho hoạt động đầu tư trung dài hạn.

Biểu đồ 1. Giá dầu WTI



Nguồn: Daily FX

Biểu đồ 2. Giá dầu Brent



Nguồn: Daily FX

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

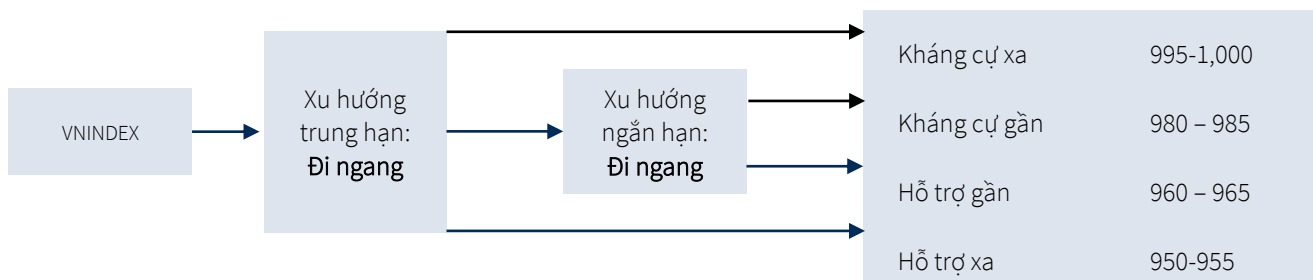
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex trải qua phiên giao dịch trầm lắng, cân bằng khiến trạng thái kỹ thuật chung không có nhiều chuyển biến rõ rệt.
- Sự xuất hiện của hình thái nến hammer đảo chiều trên khung tuần sau khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ đáng lưu ý và tại thời điểm đường Stochastic đã xuống dưới vùng quá bán cho thấy cơ hội hồi phục vẫn được để ngỏ trong tuần sau mặc dù diễn biến giằng co có thể còn tái diễn.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế đã mở, kỳ vọng thị trường hướng lên vùng cản kế tiếp tại 980 (+/-5). Bên cạnh đó, có thể mở thêm 1 phần tỷ trọng trading gối đầu ngắn trong phiên khi thị trường tiếp tục diễn biến rung lắc.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, hình thái nến Hammer xuất hiện trên khung tuần giúp cơ hội hồi phục của chỉ số VN30 vẫn được duy trì trong tuần sau với vùng đích kỳ vọng quanh 900 (+/-5).
- Độ lệch dương không có nhiều thay đổi, vẫn phần nào cho thấy tâm lý kỳ vọng vào khả năng mở rộng nhịp hồi phục của thị trường.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục giữ trạng thái LONG theo trend, kết hợp mở thêm 1 phần tỷ trọng trading intraday tại các vùng hỗ trợ trên khung giờ khi thị trường điều chỉnh và có thể đóng từng phần vị thế khi chỉ số tiến tới vùng cản đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

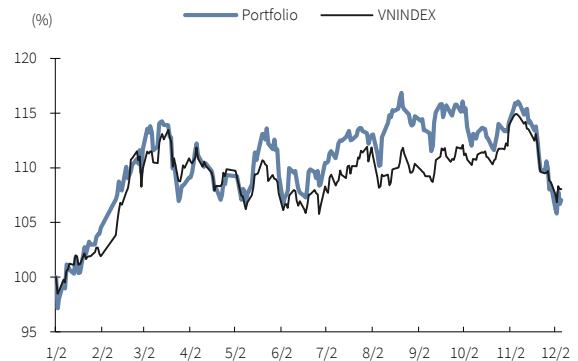
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều.

	VN Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.03%	0.32%
Tăng lũy kế (YTD)	8.1%	7.0%

So Sánh hiệu suất với VN Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110.6	0.0%	-2.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10- 15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27.7	0.4%	2.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82.2	0.2%	9.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21.9	0.0%	7.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36.0	0.0%	10.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55.0	0.2%	49.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	22.8	-2.1%	-5.8%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	18.3	1.1%	-2.1%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23.9	3.2%	1.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17.2	0.0%	0.0%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019- 2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ROS	2.0%	3.1%	29.0
HPG	3.3%	37.9%	21.4
HVN	-1.7%	10.0%	15.3
HDG	0.3%	16.9%	12.1
CTG	1.0%	29.3%	11.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.3%	58.6%	-63.7
MSN	0.8%	39.9%	-29.9
VHM	0.0%	15.1%	-18.7
VRE	0.3%	32.7%	-9.5
STB	-0.5%	12.4%	-7.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SVN	5.3%	0.1%	3.3
PVS	0.0%	21.8%	0.9
TIG	-1.4%	15.2%	0.4
IDJ	0.0%	6.6%	0.2
IDV	-1.3%	13.7%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NDN	0.0%	2.9%	-1.2
CEO	1.1%	16.1%	-0.8
NTP	0.0%	20.7%	-0.3
INN	-1.8%	10.3%	-0.2
SD6	-7.1%	11.1%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	3.7%	HPG, DHC
Bán lẻ	1.5%	MWG, FRT
Y tế	1.2%	DCL, PME
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.1%	PNJ, TLG
Bất động sản	0.2%	VIC, PDR

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-8.7%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-5.8%	BVH, BIC
Hóa chất	-5.4%	NHH, PHR
Thực phẩm và đồ uống	-2.6%	VNM, MSN
Dầu khí	-2.2%	PLX, GAS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	10.1%	TCH, HHS
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, DTL
Y tế	2.6%	DCL, IMP
Du lịch và Giải trí	-1.2%	VJC, DSN
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.2%	AST, CAV

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-21.0%	YEG, PNC
Bán lẻ	-11.6%	MWG, FRT
Thực phẩm và đồ uống	-10.0%	VNM, SAB
Bảo hiểm	-8.7%	BVH, BIC
Hóa chất	-7.9%	NHH, PHR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	16,900	390,418 (16,844)	45,500 (2.0)	219	74.6	43.9	44.1	6.1	8.1	5.0	4.5	0.1	0.2	-4.9	216
	VHM	VINHOMES JSC	92,000	308,155 (13,295)	216,278 (9.3)	33.9	16.7	11.4	34.4	31.4	34.9	5.0	3.4	0.0	0.1	-7.4	25.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,600	80,577 (3,476)	168,616 (7.3)	16.3	29.1	22.8	8.5	9.6	10.7	2.7	2.5	0.3	0.4	-16	24.0
	NVL	NO VA LAND INVES	57,000	54,096 (2,334)	20,486 (0.9)	31.4	18.6	17.6	-4.3	14.6	12.9	2.3	2.0	0.9	0.4	-2.9	-112
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	27,050	14,727 (635)	8,891 (0.4)	4.6	15.9	12.1	20.7	12.9	15.0	2.0	1.8	0.2	2.5	0.0	6.6
	DXG	DAT XANH GROUP	13,900	7,310 (312)	29,019 (1.3)	3.6	5.1	4.8	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	0.0	-18	-14.2	-25.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,900	314,884 (13,585)	52,385 (2.3)	6.2	19.2	15.0	24.5	24.4	24.4	3.9	3.0	0.1	-0.5	-6.7	58.7
	BID	BANK FOR INVESTM	39,650	159,473 (6,880)	31,123 (1.3)	12.1	25.3	18.1	15.9	12.9	14.1	2.1	1.9	-0.9	-2.1	-6.0	15.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,150	81,028 (3,496)	40,043 (1.7)	0.0	8.6	7.3	8.5	16.8	16.5	1.3	1.1	-0.4	1.1	-6.5	-10.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,300	75,585 (3,261)	7,1561 (3.1)	0.7	10.1	8.2	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	1.0	-0.7	-9.0	5.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,600	47,172 (2,035)	30,699 (1.3)	0.0	6.2	5.1	13.6	20.5	20.8	1.2	0.9	0.0	-2.7	-115	-18
	MBB	MILITARY COMMERC	21,850	50,816 (2,192)	105,357 (4.5)	0.0	6.8	5.9	18.3	21.2	21.0	1.3	1.1	0.0	-1.4	-7.2	21.3
	HDB	HDBANK	27,800	27,272 (1,177)	51,030 (2.2)	6.2	8.6	7.3	12.9	19.1	18.8	1.5	1.3	-0.4	4.9	-4.5	-8.3
	STB	SACOMBANK	10,000	18,037 (778)	28,705 (1.2)	11.3	8.2	6.2	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-0.5	-1.0	-9.1	-16.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,700	17,937 (774)	4,557 (0.2)	0.0	7.2	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	-0.5	-0.9	-3.6	8.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (899)	2,561 (0.1)	0.0	29.4	22.4	18.8	6.0	6.0	1.3	1.3	0.9	-0.9	-2.6	20.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	65,800	46,118 (1,990)	9,791 (0.4)	23.7	38.2	28.7	19.2	8.3	9.6	2.7	2.5	-0.6	-6.4	-12.4	-26.1
	BMI	BAO MINH INSURANC	25,750	2,352 (101)	2,058 (0.1)	115	27.6	-	-	7.9	-	1033.7	-	0.2	-12	-4.6	24.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,500	9,907 (427)	30,511 (1.3)	44.4	10.7	9.8	-9.4	10.5	11.1	1.6	-	-0.5	-15	-10.1	-26.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	31,500	5,177 (223)	4,359 (0.2)	62.6	-	-	-	14.4	16.5	-	-	-3.4	-6.5	-8.7	-32.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,900	7,302 (315)	26,184 (1.1)	42.7	8.3	6.7	15.7	12.5	15.3	-	-	0.4	2.1	-3.4	0.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,850	2,889 (125)	4,091 (0.2)	8.5	9.3	7.2	-	9.8	12.7	-	-	0.0	0.0	0.4	-15.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,300	202,522 (8,738)	138,350 (6.0)	41.4	20.8	19.6	6.9	38.7	38.1	7.2	6.6	-1.3	-4.3	-10.6	-3.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	233,000	149,419 (6,447)	9,330 (0.4)	36.7	29.6	24.1	25.1	33.5	36.0	8.8	7.7	0.5	3.1	-10.4	-12.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,500	73,059 (3,152)	59,762 (2.6)	9.1	16.3	14.0	-1.7	13.9	14.5	2.2	1.9	0.8	-10.7	-17.8	-19.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,500	16,074 (694)	3,981 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.7	-2.4	-9.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	144,400	75,642 (3,264)	65,072 (2.8)	10.3	13.8	11.9	6.4	38.0	37.3	4.7	3.7	-0.7	-0.3	0.6	20.3
	GMD	GEMADEPT CORP	22,800	6,770 (292)	5,420 (0.2)	0.0	12.3	11.5	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	-2.1	-4.0	-10.8	-12.8
	CII	HO CHI MINH CITY	23,000	5,700 (246)	7,844 (0.3)	18.7	11.2	10.2	147.6	11.0	12.2	-	-	1.3	-4.2	-4.2	-12.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	25,000	14,190 (612)	744,539 (32.1)	45.9	-	-	-	-	-	-	-	2.0	2.9	0.0	-35.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,000	9,765 (421)	14,427 (0.6)	33.1	8.0	10.1	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.0	-0.7	-4.5	3.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	65,400	4,990 (215)	5,669 (0.2)	12	7.4	7.8	-30.7	8.6	7.8	0.6	0.6	2.7	3.0	-12.9	-59.1
	REE	REE	36,000	11,162 (482)	26,120 (1.1)	0.0	6.3	6.1	1.1	16.8	15.9	1.0	0.9	0.0	-0.4	-5.0	16.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	98,000	187,567 (8,092)	34,574 (15)	45.4	15.5	15.5	2.4	25.9	25.7	3.9	3.6	0.0	-2.5	-7.4	13.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,500	6,477 (279)	6,976 (0.3)	29.9	8.8	8.4	-0.1	20.1	20.3	18	17	-0.2	-0.4	-2.0	-8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,400	9,105 (393)	8,821 (0.4)	33.0	10.1	9.9	-13.3	16.5	16.3	16	16	2.7	2.2	10.7	56.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,850	65,852 (2,841)	138,893 (6.0)	11	9.0	7.1	7.0	16.9	13.2	14	12	3.2	4.4	8.4	0.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,100	5,126 (221)	3,197 (0.1)	30.0	19.8	12.1	-18.4	3.6	6.0	0.6	0.6	2.3	12	-4.7	-41.3
	DCM	PETROCA MAUFER	6,790	3,595 (155)	1,182 (0.1)	46.5	9.0	11.0	-	6.4	5.3	0.6	0.6	-0.1	-12	-6.5	-34.1
	HSG	HOA SEN GROUP	8,030	3,398 (147)	36,417 (16)	316	9.9	7.0	-10.7	6.1	7.8	0.5	0.5	0.5	3.2	9.3	35.7
	AAA	AN PHAT PLASTIC	14,200	2,431 (105)	37,205 (16)	37.1	6.4	6.4	49.2	16.4	16.3	0.8	0.8	14	0.7	-9.6	-3.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,400	67,162 (2,898)	13,443 (0.6)	6.6	17.2	15.5	14.6	19.4	20.0	3.1	3.2	0.2	-2.1	-4.7	6.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,000	6,317 (273)	23,249 (10)	27.8	39.2	28.5	21.2	13	18	0.5	0.5	0.0	-2.9	-10.7	13.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,900	4,756 (205)	8,387 (0.4)	17.0	9.5	7.2	3.1	13.6	13.2	0.9	0.8	0.3	-2.9	-3.2	7.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	10,800	49,050 (2,116)	83,738 (3.6)	0.0	13.2	10.5	25.6	34.4	32.1	4.0	3.1	0.2	1.7	-11.1	27.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,200	18,295 (789)	34,544 (1.5)	0.0	16.5	13.8	20.7	27.8	28.2	4.0	3.3	0.2	1.2	-3.3	17.6
	YEG	YEAH1GROUP CORP	39,900	1,177 (0.5)	1,309 (0.1)	67.7	-	24.0	-40.0	-4.1	3.6	0.9	0.9	-10	-9.8	-24.3	-83.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,400	2,164 (93)	2,986 (0.1)	13	6.3	5.9	3.5	27.9	23.9	16	14	2.6	1.9	-33.0	-56.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,200	7,344 (317)	22,135 (1.0)	42.2	6.8	6.7	31.3	30.8	35.3	2.4	2.1	-13	-4.6	-8.1	62.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,600	12,238 (528)	1411 (0.1)	45.6	20.5	19.3	4.0	20.1	20.0	3.7	3.5	-0.4	0.4	-0.3	18.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,900	4,043 (174)	289 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	2.7	-0.4	-15.1
IT	FPT	FPT CORP	55,000	37,305 (1,610)	101,125 (4.4)	0.0	118	10.0	24.3	24.0	24.7	2.5	2.2	0.2	-2.5	-7.6	43.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.